

BIỂU 4. PHÍ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ

DÀNH CHO KHÁCH HÀNG TÔ CHỨC

Đơn vị tính: VND, biểu phí chưa bao gồm VAT.
Hiệu lực từ 0h ngày 02 tháng 03 năm 2020.

STT	DỊCH VỤ	MỨC PHÍ			
I - DỊCH VỤ EBANKING		INTERNET BANKING	SMS BANKING	MOBILE BANKING	OPEN BANKING
1	Phí sử dụng dịch vụ (là phí duy trì sử dụng gói dịch vụ bao gồm: Truy vấn, Gold, Diamond, VIP.....)				
1.1	▪ Gói Truy vấn	-	-	-	-
1.2	▪ Gói Gold	40.000 VND/tháng	36.000 VND/số điện thoại/tài khoản/tháng	-	40.000 VND/tháng
1.3	▪ Gói Diamond	60.000 VND/tháng		-	60.000 VND/tháng
1.4	▪ Gói VIP	100.000 VND/tháng		-	100.000 VND/tháng
2	Phí chuyển khoản				
2.1	▪ Ngoài hệ thống	0,025% TT: 10.000 VND TĐ: 500.000 VND	-	-	0,025% TT: 10.000 VND TĐ: 500.000 VND
2.2	▪ Chuyển tiền nhanh liên ngân hàng 24/7	-	-	-	0,02% TT: 7.000 VND
II - COMBO		Gold	Diamond	VIP	
1	Phí sử dụng combo	50.000 VND/tháng	70.000 VND/tháng	100.000 VND/tháng	
III - DỊCH VỤ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (bao gồm nộp thuế nội địa tại quầy, nộp thuế xuất nhập khẩu tại quầy, nộp thuế điện tử, hải quan 24/7.....)					
1	Số tiền chuyển dưới 500 triệu đồng	0,01% (TT: 15.000 VND)			
2	Số tiền chuyển từ 500 triệu đồng trở lên	0,04% (TĐ: 1.000.000 VND)			
IV - MỘT SỐ QUY ĐỊNH LIÊN QUAN					
1. Giải thích ký tự: - VND: Việt Nam đồng; VAT (value added tax): thuế giá trị gia tăng; TT: Tối thiểu; TĐ: Tối đa. - Combo bao gồm: các dịch vụ Internet Banking và/hoặc Open Banking, SMS Banking và các dịch vụ khác theo quy định từng thời kỳ.					
2. Quy định chung - Hạn mức giao dịch tối đa/ngày của từng gói dịch vụ eBanking:					
GIAO DỊCH		Gói Gold/ Combo Gold	Gói Diamond/ Combo Diamond	Gói VIP/ Combo VIP	
Tổng hạn mức trong hệ thống ⁽¹⁾		02 tỷ đồng	04 tỷ đồng	04 tỷ đồng	
Chuyển khoản trong hệ thống		01 tỷ đồng	02 tỷ đồng	02 tỷ đồng	
Chuyển khoản trong hệ thống theo lô		01 tỷ đồng	02 tỷ đồng	02 tỷ đồng	
Tổng hạn mức ngoài hệ thống ⁽²⁾		03 tỷ đồng	06 tỷ đồng	15 tỷ đồng	
Chuyển tiền nhanh liên ngân hàng 24/7 ⁽³⁾		01 tỷ đồng	02 tỷ đồng	05 tỷ đồng	
Chuyển khoản ngoài hệ thống		01 tỷ đồng	02 tỷ đồng	05 tỷ đồng	
Chuyển khoản ngoài hệ thống theo lô ⁽⁴⁾		01 tỷ đồng	02 tỷ đồng	05 tỷ đồng	
- Áp dụng hình thức thu phí theo tháng thay cho hình thức thu phí thường niên trước đây.					
- Tài khoản đăng ký nhận thông báo thay đổi số dư (SMS Banking) bao gồm tài khoản tiền gửi thanh toán, tài khoản thẻ, tài khoản thấu chi,...					
- Đối với tài khoản là ngoại tệ, mức phí sẽ được quy đổi thành VND với tỷ giá do Nam A Bank công bố tại thời điểm thu phí.					
- Nếu tài khoản khách hàng không đủ số dư để thu phí dịch vụ tại thời điểm thu phí, tiến hành thu phí cho đến khi số dư tại					

khoản bằng 0. Đồng thời Nam A Bank sẽ tự động ngừng cung cấp dịch vụ mà khách hàng chưa thanh toán.

- Đối với phí hàng tháng được thu vào ngày 24, 25 (Trường hợp ngày 24,25 là ngày nghỉ/ lễ thì thu sớm trước 01 ngày làm việc).
- Trường hợp khách hàng yêu cầu ngừng sử dụng dịch vụ, Nam A Bank tiến hành thu các loại phí chưa thu trong kỳ khi thực hiện ngừng cung cấp dịch vụ cho khách hàng.
- Biểu phí Thu Ngân sách Nhà nước: áp dụng cho các giao dịch Thu Ngân sách Nhà nước không phân biệt cùng hay khác Tỉnh/Thành phố nơi mở tài khoản; Không miễn phí đối với gói tài khoản tối ưu.
- Các khoản phí dịch vụ và các chi phí khác đã thu theo biểu phí này không được hoàn lại trong các trường hợp giao dịch yêu cầu hủy bỏ.
- Các khoản mục phí không liệt kê trong biểu phí này sẽ được áp dụng theo biểu phí ban hành của từng sản phẩm cụ thể (nếu có).
- Đối với dịch vụ Internet Banking, Open Banking, Mobile Banking: khách hàng đăng ký dịch vụ ở Đơn vị kinh doanh nào thì hạch toán thu phí vào thu nhập cho Đơn vị kinh doanh đó.
- Đối với các dịch vụ còn lại: tài khoản mở tại Đơn vị kinh doanh nào sẽ thu phí vào thu nhập cho đơn vị kinh doanh đó.
- Hình thức thu phí:
 - Phí hàng tháng: thu trong chương trình thu phí dịch vụ eBanking.
 - Phí khác: thu trực tiếp khi khách hàng yêu cầu. Các đơn vị nghiêm túc thực hiện việc thu phí này.
- Mức phí phải thu khách hàng cho 1 lần thực hiện giao dịch chuyển khoản ngoài hệ thống theo lô được tính theo công thức:
 - Phí chuyển tiền ngoài hệ thống theo lô = Phí chuyển tiền món 1 + ... + Phí chuyển tiền món n.
 - Phí chuyển tiền từng món được tính theo biểu phí chuyển tiền ngoài hệ thống trên Internet Banking.
- Mức phí quy định trong biểu phí chỉ mang tính chất tham khảo, Quý khách vui lòng liên hệ các điểm giao dịch của Nam A Bank để được phục vụ tốt nhất.